

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 303/2019/HS-ST

Ngày: 23/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Long - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 297/2019/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với:

Họ tên: **Lê Thị H**, sinh năm: 1977; NĐKNKTT và chỗ ở: SN..., YK, phường ĐS, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1949; Chồng Nguyễn Duy T, sinh năm 1975; Có 2 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006.

Bị cáo bị tạm giam ngày 14/6/2019 đến ngày 04/7/2019 thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (*Có mặt tại phiên tòa.*)

Người bị hại: Hoàng Văn Tường, sinh năm 1980

Cư trú tại: KT, xã HK, huyện HH, tỉnh TH. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mối quan hệ họ hàng với Lê Văn Lạng (công tác tại trường) nên Lê Thị H được Lạng giới thiệu và cho H số điện thoại của cô Trần Thị N (hiệu trưởng trường ...). H đã điện thoại nói với cô N là H có khả năng xin được biên chế ngành giáo dục, nếu trường cô N ai có nhu cầu biên chế thì giới thiệu cho H. Cô N đã kể lại nội dung này cho vợ chồng anh Hoàng Văn T, vợ là chị Trịnh Thị Thu Hồng

(nhân viên hợp đồng của trường). Chị Hồng và anh T đã đến gặp H để nhờ H xin cho chị Hồng vào biên chế, H yêu cầu chi phí 130.000.000đ và hứa hẹn trong thời gian 2 tháng sẽ xin được biên chế cho chị Hồng.

Tin tưởng H nên ngày 24/01/2018 anh Hoàng Văn T đã đưa cho Lê Thị H số tiền 130.000.000đ và 01 bộ hồ sơ để H xin việc cho chị Hồng.

Ngày 29/01/2018 H điện thoại cho Tường nói T đưa thêm 25.000.000đ để H xin cho Hồng về tại trường mầm Non xã ... theo nguyện vọng của chị Hồng anh T nên anh T đồng ý và đã giao cho H 10.000.000đ. Đến khoảng tháng 9/2018 H lại điện thoại cho anh T nói đưa cho H 15.000.000đ để H lo cho xong công việc, và anh T đã giao cho H 15.000.000đ. Tổng số tiền H đã nhận của anh T là 155.000.000đ. Cả 3 lần, sau khi nhận tiền của anh T H không chi phí xin việc cho chị Hồng mà đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân và không xin được việc cho chị Hồng. Do đó ngày 05/4/2019 anh Hoàng Văn T đã tố giác hành vi phạm tội của H.

Quá trình điều tra Lê Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Ngày 18/6/2019 H đã trả cho anh T tổng số tiền 155.000.000đ. Anh T, chị Hồng không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Cáo trạng số 276/CT-VKS-SH ngày 19/8/2019, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thị H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xét; Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ mục đích, hành vi của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 24/01/2018 đến ngày tháng 9/2018, Lê Thị H mặc dù không có khả năng xin việc nhưng H đã dùng thủ đoạn gian dối tạo lòng tin đối với anh Hoàng Văn T và chiếm đoạt của anh T số tiền 155.000.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu đồng) bằng hình thức hứa xin việc cho vợ anh T là chị Trịnh Thị Thu Hồng vào biên chế Nhà Nước tại Trường mầm non xã ...

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 174 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc của pháp luật.

[3] Tuy nhiên, xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, nhiều năm là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố, mẹ bị cáo là người có công được tặng thưởng Huân chương của Nhà Nước, Bằng khen của Chính Phủ do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51- BLHS. Xét thấy bị cáo không có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo tin tưởng, tích cực cải tạo, sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Lê Thị H 36 (ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền UBND phường Đông Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga